

KẾ HOẠCH
Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, đến năm 2030
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Tân Thanh

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch Số 58/KH-UBND ngày 12/12/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Bảo tồn và phát triển làng nghề; phát triển ngành nghề nông thôn, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch Số 58/KH-UBND ngày 12/12/2026 của UBND tỉnh trên địa bàn xã; từng bước khôi phục, duy trì và phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Chủ động rà soát, phát hiện, củng cố, khôi phục nghề truyền thống, nghề mới có tiềm năng hình thành và phát triển; tạo tiền đề để trong giai đoạn tiếp theo có thể hình thành tổ hợp tác, cơ sở ngành nghề nông thôn, tiến tới xây dựng làng nghề khi đủ điều kiện.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về vai trò của ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, phát triển sản xuất.

2. Yêu cầu

- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã xác định phát triển ngành nghề nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, chặt chẽ của các cấp uỷ đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân. Đồng thời phải bám sát nội dung Kế hoạch Số 58/KH-UBND ngày 12/12/2026 của UBND tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của xã Tân Thanh; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung. Từng bước hình thành và phát triển các hoạt động ngành nghề nông thôn phù hợp với điều kiện của xã; khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn; tạo thêm việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân; phấn đấu đến năm 2030 có cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động ổn định và có tiềm năng phát triển thành làng nghề khi đủ điều kiện theo quy định.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 1,5 lần so với năm 2025.

- Thu hút được khoảng trên 700 lao động thường xuyên trong các hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Tỷ lệ lao động tại các cơ sở ngành nghề nông thôn được đào tạo kỹ năng kinh tế số và công nghệ chế biến, nâng cao năng lực đạt từ 60% trở lên.

- Phấn đấu hình thành các vùng nguyên liệu ổn định đáp ứng khoảng 65% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, hiện đại, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của địa phương; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn.

- Phấn đấu trong giai đoạn xây dựng, phát triển 01 làng nghề.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển các tổ hợp tác

- Phát triển các mô hình sản xuất, chế biến cây dược liệu của đồng bào dân tộc Dao, gắn với xây dựng sản phẩm đặc trưng, nâng cao giá trị kinh tế và tạo việc làm, thu nhập cho người dân. Từng bước kết hợp bảo tồn nghề truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa và sản xuất dược liệu, góp phần quảng bá bản sắc văn hóa địa phương, đa dạng hóa sinh kế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tập trung hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở sản xuất trong các làng có nghề có khả năng đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

2. Phát triển ngành nghề nông thôn

2.1. Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm sản

- Tổ chức rà soát các cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn có hoạt động sơ chế, chế biến nông, lâm sản (chè, cây ăn quả, lâm sản ngoài gỗ, sản phẩm chăn nuôi...) để hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy mở rộng sản xuất một cách bền vững.

- Vận động, khuyến khích người dân phát triển chế biến sau thu hoạch gắn với vùng nguyên liệu trên địa bàn; từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn các hộ, cơ sở áp dụng tiến bộ kỹ thuật, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm tiềm năng tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc khi đủ điều kiện.

- Khuyến khích các hộ liên kết theo nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã để hình thành cơ sở chế biến phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương, từ đó tạo cơ sở cho việc hình thành các hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) để tổ chức sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị.

2.2. Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

- Tổ chức rà soát, phát hiện các nghề thủ công đang tồn tại trong dân cư như đan lát, mộc, rèn, chế tác từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ để có định hướng hỗ trợ phù hợp.

- Tuyên truyền, vận động người dân bảo tồn kỹ năng nghề truyền thống, khuyến khích truyền nghề cho lao động trẻ tại địa phương.

- Phối hợp tạo điều kiện cho nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề, thiết kế mẫu mã, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển sản phẩm thủ công gắn với bản sắc văn hóa địa phương và nhu cầu thị trường; từng bước gắn với hoạt động du lịch cộng đồng khi có điều kiện.

2.3. Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

- Khuyến khích các hộ, cơ sở tận dụng nguyên liệu tại chỗ để sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ đời sống nông thôn.

- Hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh môi trường.

- Rà soát nhu cầu hình thành các điểm sơ chế, chế biến nhỏ phù hợp quy mô hộ gia đình và điều kiện của xã.

Từng bước hình thành các cơ sở sản xuất ổn định, có khả năng liên kết cung ứng cho thị trường khu vực.

2.4. Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, đan lát, cơ khí nhỏ

- Khuyến khích phát triển các nghề đồ gỗ, mây tre đan, dệt may, đan lát, cơ khí nhỏ trên cơ sở sử dụng nguyên liệu tại chỗ và lao động nông thôn.

- Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng tay nghề cho lao động theo nhu cầu thực tế.

- Hướng dẫn các cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Vận động các hộ sản xuất liên kết theo tổ hợp tác hoặc hợp tác xã khi đủ điều kiện; từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm.

2.5. Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh

- Tuyên truyền, khuyến khích các hộ có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh phù hợp quy mô hộ gia đình.

- Hướng dẫn áp dụng kỹ thuật nhân giống, chăm sóc, tạo dáng; bảo đảm gắn với bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái.

- Khuyến khích hình thành các nhóm sở thích, câu lạc bộ sinh vật cảnh tại địa phương khi có nhu cầu thực tế.

2.6. Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nông thôn

- củng cố và phát triển các hộ kinh doanh, THT, HTX cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: cung ứng vật tư, làm đất, thu hoạch, vận chuyển, sơ chế nông sản.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ thiết yếu ở nông thôn như sửa chữa cơ khí nhỏ, vận tải nhỏ, dịch vụ thương mại, dịch vụ sinh hoạt.

- Định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng lao động dịch vụ, giảm dần lao động thuần nông. Gắn phát triển dịch vụ với xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống dân cư.

3. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ ngành nghề

- Rà soát, định hướng phát triển vùng nguyên liệu phù hợp phục vụ ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu.

Khuyến khích liên kết giữa hộ sản xuất nguyên liệu với cơ sở chế biến khi phát sinh nhu cầu thực tế.

4. Cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường

- Lồng ghép các nguồn lực để từng bước cải thiện hạ tầng phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động tới các hộ sản xuất.

- Không để phát sinh cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã.

5. Phát triển ngành nghề nông thôn gắn với du lịch, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, đánh giá các ngành nghề nông thôn, nghề thủ công, sản phẩm đặc trưng có khả năng gắn với phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, vận động người dân khai thác các giá trị văn hóa bản địa, tri thức truyền thống, không gian sinh hoạt cộng đồng để từng bước hình thành các sản phẩm trải nghiệm nông thôn phù hợp điều kiện thực tế. Ưu tiên lồng ghép với phát triển du lịch cộng đồng.

6. Xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối cung cầu khi có chương trình của cấp trên.

- Hỗ trợ các chủ thể cải tiến bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm quy mô phù hợp.

- Gắn tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn với Chương trình OCOP và phát triển du lịch địa phương

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các hộ sản xuất về vai trò của ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập và góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Tổ chức phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của huyện về bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn bằng hình thức phù hợp với điều kiện của xã.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, họp thôn, sinh hoạt đoàn thể, mạng xã hội và các hoạt động văn hóa cộng đồng; lồng ghép tuyên truyền với xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua tại địa phương.

- Khuyến khích các tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm ngành nghề nông thôn của địa phương; vận động người dân ưu tiên sử dụng sản phẩm do địa phương sản xuất khi bảo đảm chất lượng.

2. Đào tạo nguồn nhân lực

- Rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; phối hợp đề xuất mở các lớp đào tạo nghề phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân trên địa bàn xã.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho lao động tham gia các ngành nghề như chế biến nông sản, mộc dân dụng, cơ khí nhỏ, dịch vụ nông thôn...

- Khuyến khích các thợ giỏi tại địa phương tham gia truyền nghề cho lao động trẻ, lao động nhàn rỗi.

- Lồng ghép đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, kỹ năng sản xuất, kinh doanh và kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo điều kiện cho các chủ hộ sản xuất, tổ hợp tác được tham gia các lớp tập huấn về quản lý sản xuất, tài chính, marketing, thương mại điện tử theo chương trình của cấp trên.

3. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Khuyến khích các hộ, cơ sở ngành nghề nông thôn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân từng bước đổi mới công cụ, thiết bị sản xuất phù hợp quy mô hộ gia đình; áp dụng quy trình sản xuất tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và thân thiện môi trường.

- Phối hợp giới thiệu cho các cơ sở có nhu cầu tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, khuyến công, khuyến nông của cấp trên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn quy mô phù hợp với địa phương.

- Từng bước xây dựng, cập nhật dữ liệu về các hộ, cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn phục vụ công tác quản lý.

4. Xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu

- Tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối cung – cầu do cấp trên tổ chức khi có điều kiện.

- Hướng dẫn các chủ thể cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác; từng bước thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm có tiềm năng.

- Khuyến khích các sản phẩm đủ điều kiện tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Lồng ghép quảng bá sản phẩm ngành nghề nông thôn của xã tại các sự kiện văn hóa, ngày hội, hoạt động cộng đồng.

- Từng bước gắn tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn với phát triển du lịch cộng đồng của địa phương (khi có điều kiện).

5. Mặt bằng, hạ tầng phục vụ sản xuất

- Rà soát nhu cầu mặt bằng sản xuất ngành nghề nông thôn trên địa bàn; hướng dẫn các hộ bố trí khu vực sản xuất phù hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn.

- Lồng ghép các chương trình, dự án để từng bước cải thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như giao thông nông thôn, điện, nước, thông tin liên lạc.

- Khi phát sinh cụm hộ sản xuất tập trung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, định hướng bố trí phù hợp quy hoạch.

- Gắn cải thiện điều kiện sản xuất với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

6. Công tác bảo vệ môi trường

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất, cơ sở ngành nghề nông thôn thực hiện nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

- Hướng dẫn thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất quy mô hộ gia đình; khuyến khích áp dụng giải pháp sản xuất sạch hơn.
- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và báo cáo xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền.
- Không để phát sinh điểm ô nhiễm môi trường từ hoạt động ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý; lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo các quy định pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu UBND xã quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của các cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường; ưu tiên nguồn kinh phí khuyến công để hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn theo quy định.
- Phối hợp với các sở, ngành thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ ở khu vực nông thôn.
- Chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách theo phân cấp quản lý và lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn phù hợp với đặc thù văn hóa, du lịch địa phương.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế nông thôn, làng nghề truyền thống.
- Quản lý và thúc đẩy du lịch nông thôn, liên kết các điểm tham quan ngành nghề với hoạt động văn hóa, lễ hội tại xã.
- Phối hợp, tham mưu tổ chức các lớp đào tạo nghề, truyền nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn.
- Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề, tham mưu xây dựng các tiêu chí, thương hiệu cho sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm).
- Kiểm tra hoạt động của các thiết chế văn hóa, cơ sở kinh doanh, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình phát triển.

3. Công An xã

- Tham mưu tham mưu, quản lý, phòng chống tội phạm, giải quyết các "điểm nóng" và bảo vệ tài sản của người dân, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

4. Ban chỉ huy quân sự xã

- Đóng vai trò giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho kinh tế phát triển.

- Tham mưu việc gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân, kết hợp phát triển ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan tiếp nhận, tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ, giúp họ tham gia vào các ngành nghề trên địa bàn xã.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương phát triển ngành nghề nông thôn.

5. Trung tâm dịch vụ công xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn thực hiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm ngành nghề nông thôn tại các điểm du lịch trong và ngoài xã. Đồng thời gắn kết các chương trình du lịch nội xã và quảng bá các sản phẩm của ngành nghề nông thôn gắn với gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và nghiên cứu, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để xây dựng thương hiệu.

- Tổ chức tham gia các kỳ hội chợ về ngành nghề cho các cơ sở sản xuất để tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đến thị trường trong và ngoài xã.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã; thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để bảo tồn phát triển ngành nghề nông thôn; kịp thời công khai đầy đủ dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; các chương trình, kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về công tác bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn trên Cổng thông tin điện tử xã theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch công tác bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn năm 2026 của UBND xã; tham mưu tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Đề xuất xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung trong công tác bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Là cầu nối triển khai chính sách và nguồn lực là nơi trực tiếp truyền tải các nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hướng dẫn người dân tham gia các chương trình như Chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm).

Hỗ trợ đào tạo nghề: Thôn phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề cho

lao động tại chỗ, giúp chuyển dịch cơ cấu lao động từ thuần nông sang công nghiệp và dịch vụ.

Thôn bản huy động các nguồn lực cộng đồng (vốn, đất đai, nhân công) để cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Thôn quản lý và bảo vệ môi trường sản xuất: Các thôn giám sát môi trường các hoạt động sản xuất tại thôn để đảm bảo pháp triển bền vững; giữ gìn an ninh trật tự để các cơ sở sản xuất yên tâm đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển ngành nghề nông thôn theo Kế hoạch; nhất là tăng cường liên kết sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với tiêu thụ hình thành chuỗi, khắc phục hạn chế sản xuất nhỏ lẻ, thiếu liên kết; tích cực đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường các khu vực sản xuất tập trung.

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển sinh kế, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND xã để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/cáo);
- TTr Đảng ủy - HĐND xã (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Chánh, PVP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Dương

